

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 541/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 22-4-2022  
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Châu Trinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Ngọc

Bà Nguyễn Phước Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc: “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Tô Thị Thanh S, sinh năm 1974

Địa chỉ: 242 Tỉnh lộ 2, Tổ 2, ấp M, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 1005, tổ 8, ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 30/11/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày như sau:

Hai ông bà tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 24, quyển số 01/2012 ngày 30/3/2012 do Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do không hợp thường xuyên tranh cãi, bất đồng quan điểm sống, làm cho cả hai căng thẳng

một mỗi liên tục đến mức không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa. Ông V đã bỏ đi biệt tích kể từ 2015 đến nay (đã có Quyết định tuyên bố mất tích). Nay nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tô Tuấn L, sinh ngày 16/5/2014, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con; không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Xác định không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh V vắng mặt, không gởi ý kiến cho Tòa án.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp Ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Căn cứ theo quyết định số 272/2021/QĐST-DS ngày 12/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1970, địa chỉ cư trú trước khi biệt tích là tổ 8, ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích. Quá trình giải quyết Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn ông V lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử nhưng bị đơn không có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu phản tố, bị đơn không cung cấp cho Tòa án ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, đồng thời Hội đồng xét xử chỉ xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Tô Thị Thanh S và ông Nguyễn Thanh V tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 24, quyển số 01/2012, ngày 30/3/2012 do Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về nội dung:

- Xét yêu cầu về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà S trình bày do không hợp nhau về quan điểm sống thường xuyên tranh cãi làm cuộc sống gia đình rơi vào nhiều bế tắc không hạnh phúc, từ năm 2015 thì bà và ông V đã ly thân và ông V đi đâu, làm gì bà không biết, bà đã tìm mọi cách để liên lạc nhưng không được bà đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố ông Nguyễn Thanh V mất tích theo quyết định số 272/2021/QĐST-DS ngày 12/11/2021, nguyên đơn nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn kiên quyết yêu cầu ly hôn với bị đơn ông V. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã có mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà S được ly hôn với ông V là có cơ sở và phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi.

- Xét yêu cầu về việc nuôi con chung: Bà S và ông V có 01 con chung tên Nguyễn Tô Tuấn L, sinh ngày 16/5/2014, Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định tâm sinh lý cho trẻ và phù hợp với nguyện vọng của trẻ nên cần tiếp tục giao con chung cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, đồng thời phù hợp đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi.

- Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng cho con, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xét yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Nguyên đơn xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xét về nghĩa vụ dân sự chung: Nguyên đơn xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét cần buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 57, 58, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ

sung năm 2014); Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị Thanh S được ly hôn ông Nguyễn Thanh V.

Giấy chứng nhận kết hôn số: số: 24, quyển số 01/2012, ngày 30/3/2012 do Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Tô Tuấn L, sinh ngày 16/5/2014 cho bà Tô Thị Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung không cấp dưỡng nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Tô Thị Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0043615 ngày 06/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà Tô Thị Thanh S đã nộp đủ tiền án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án này là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Châu Trinh**

